

Bản án số: 280/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22 – 12 – 2022
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Dương

Ông Nguyễn Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 418/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 274/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Nh, sinh năm 1990; cư trú tại: Ấp Thanh Đ, xã Tân H, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Phan Quốc Kh, sinh năm 1993; cư trú tại: Ấp Nam Ch, xã Tân D, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Nh trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Chị Lê Thị Nh và anh Phan Quốc Kh chung sống năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Th, huyện Phú T. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, anh Kh có lời lẽ đe dọa đến tính mạng chị, không còn sự quan tâm, chia sẻ. Nay chị Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu ly hôn anh Kh.

Quá trình chung sống chị Nh và anh Kh có 01 con chung gồm: Phan Bích T,

sinh ngày 24/3/2016 cho anh Kh nuôi dưỡng, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: chị Nh xác định không có.

* *Đối với anh Phan Quốc Kh:* Tòa án có tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của chị Nh nhưng anh Kh không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Nh có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; anh Phan Quốc Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Chị Nh và anh Kh chung sống có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh Kh có lời lẽ đe dọa đến tính mạng chị, không còn sự quan tâm, chia sẻ. Từ nguyên nhân trên, chị Nh xác định tình trạng hôn nhân của anh, chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được và không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh Kh. Anh Kh không có ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của chị Nh.

Xét yêu cầu của chị Nh, thấy rằng: Chị Nh yêu cầu ly hôn nhưng qua các lần triệu tập hòa giải, xét xử anh Kh đều vắng mặt, thể hiện việc anh Kh không có thiện chí hòa giải, hàn gắn, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh, chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nh, cho chị Nh ly hôn với anh Kh là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu về nuôi con của chị Nh thấy rằng: Cháu Phan Bích T đang sống cùng anh Kh, chị Nh yêu cầu giao Bích T cho anh Kh nuôi, anh Kh không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, để ổn định trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên chấp nhận yêu cầu của chị Nh, giao Bích T cho anh Kh tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Nh không đặt ra; anh Kh cũng không có ý kiến gì về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp có tranh chấp về vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị Nh xác định không có. Anh Kh không có ý kiến gì về các nội dung này nên không đặt ra xem xét; khi có phát sinh tranh chấp về các vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nh phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Nh.
 - Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Nh được ly hôn với anh Phan Quốc Kh.
 - Về con chung: Giao Phan Bích T, sinh ngày 24/3/2016 cho anh Phan Quốc Kh tiếp tục trong nôm, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi Bích T tròn 18 tuổi.

Chị Lê Thị Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Nh phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013044 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (chị Nh đã nộp xong).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Phú Th;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Huỳnh Ngọc Mai